

Bản án số:09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021

V/v. *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quốc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt; 2. Bà Nguyễn Thị Tích.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà – Cán bộ toà án nhân dân huyện Th O;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà: Đã có công văn không tham dự phiên tòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 250 /2020/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88 /2020/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. N đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1982.

HKTT: Xóm K,Thôn T,xã C V, huyện Th O, TP Hà Nội.

2.Bị Đơn: Anh Nguyễn D N, sinh năm 1983;

Xóm K,Thôn T,xã C V, huyện Th O, TP Hà Nội.

Chị L : Có mặt,Anh N : Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 5 năm 2020 - N đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:Tôi có tìm hiểu và kết hôn với anh Nguyễn D N ngày 15/10/2018 tại UBND xã C V,huyện Th O,Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi,thường xuyên mâu thuẫn,cãi cọ nhau và luôn trong trạng thái căng thẳng,cuộc sống không hạnh phúc,tôi đã ly thân anh N từ tháng 8/2020 đến nay và không còn

quan hệ gì với anh N nữa. Tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng nên tôi xin được ly hôn. Cách đây mấy tháng(Hồi tháng 6/2020) tôi và anh N đã đến Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải nên tôi đã quay về đoàn tụ vợ chồng, nhưng sau khi đoàn tụ anh N lại thường xuyên chửi bới, đe dọa tôi vì vậy tôi lại làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Bị đơn anh Nguyễn D N trình bày: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị L có đăng ký tại UBND xã C V, Th O trên cơ sở có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, đến nay vợ chồng thường hay mâu thuẫn và cãi cọ nhau và đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, chị L xin ly hôn tôi không đồng ý ly hôn vì thực tế vợ chồng có cãi cọ nhau nhưng tôi cảm thấy giữa tôi và cô L vẫn bình thường. Lần trước khi được Tòa án hòa giải tôi và cô L xin rút đơn và đoàn tụ với nhau, xong nay cô L lại xin ly hôn, tôi chưa muốn ly hôn đề nghị Tòa xem xét. Thực ra cô L cũng đã mấy đời chồng nên đối với tôi cô L xin ly hôn thì tôi cũng biết vậy nhưng tôi chưa muốn ly hôn vì con tôi còn nhỏ.

2. Về con chung: Vợ chồng chị L-Anh N cùng xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn D M Khang, sinh ngày 12/5/2019, Hiện cháu vẫn đang ở với anh N. Ly hôn chị L có ý kiến xin nuôi con và không yêu cầu anh N đóng góp nuôi con. Thực tế tôi muốn đón con về nuôi nhưng anh N và gia đình anh N không cho tôi đón cháu.

Anh N có ý kiến hiện nay cháu Khang đang ở với tôi nếu ly hôn tôi xin nuôi cháu và không yêu cầu đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị L- Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ N yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và xin nuôi con chung và không yêu cầu anh N đóng góp nuôi con.

Anh N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn D N đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ; Ngày 05 tháng 02 năm 2021 phiên tòa mở lại lần thứ hai, anh N vắng mặt nên Tòa áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn D N trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/10/2018 tại UBND xã C V, huyện Th O, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng 3-4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, N nhận là do anh N không quan tâm đến đời sống vợ chồng, không tu chí làm ăn do vậy thường xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Chị và Anh N đã làm đơn đến Tòa giải quyết ly hôn tháng 6/2020; nhưng sau khi được Tòa án hòa giải vợ chồng lại đoàn tụ. Tuy nhiên do anh N vẫn không thay đổi tính nết nên sau khi đoàn tụ chị L sống chung được thời gian ngắn thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và lại sống ly thân. Đến tháng 8 năm 2020 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và không còn quan hệ gì với anh N nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N nên xin được ly hôn.

Theo anh N trình bày thì giữa anh và chị L có mâu thuẫn nhưng không có mâu thuẫn gì lớn, bản thân chị L đã từng có 02 đời chồng nhưng anh vẫn chấp nhận nhưng nếu chị L cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ N quan điểm xin ly hôn, anh N vắng mặt do đó không ghi được ý kiến anh N.

Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn D N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn D M Khang, sinh ngày 12/5/2019, Hiện cháu vẫn đang ở với anh N. Ly hôn chị L có ý kiến xin nuôi con và không yêu cầu anh N đóng góp nuôi con. Anh N cũng có ý kiến xin nuôi con và không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con. Xét thấy cháu Khang còn nhỏ tuổi (Mới 16 tháng tuổi) do đó rất cần sự chăm sóc của người mẹ vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao cháu Khang cho chị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh N đến khi có quyết định khác. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị L, anh N không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Xử:

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn D N.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn D M Khang, sinh ngày 12/5/2019, Hiện cháu vẫn đang ở với anh N

Giao cháu Nguyễn D M Khang, sinh ngày 12/5/2019 cho chị L nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh N đến khi có quyết định khác. Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không xem xét.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị L đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02295 ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho N đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

